

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2021/HS-ST

Ngày 17/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ - TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Thắng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thọ và ông Phạm Hồng Chương.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thanh Thảo - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: bà Đậu Thị Hiền Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/5/2021 tại hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/TLST - HS ngày 13/4/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST - HS, ngày 29/4/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Võ Văn T**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam. Sinh ngày: 17/7/1984, tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi ĐKNKTT: Thị trấn Đ, huyện Đ, Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 1/12. Họ và tên cha: Võ Văn T (Đã chết). Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1960. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi cư trú: Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Vợ: Đoàn Thị H, sinh năm 1983. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi cư trú: Xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Con có 04 người, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/5/2019, bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Khai thác khoáng sản trái phép” với số tiền 2.000.000 đồng. Đến ngày 28/5/2019, chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2021 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa, sức khỏe bình thường và tự bào chữa.

2. Họ và tên: **Hà Quốc V**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam. Sinh ngày: 30/10/1982, tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Họ và tên cha: Hà Văn H (Đã chết). Họ và tên mẹ: Hoàng Thị T, sinh năm 1947. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi cư trú: Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ tư. Vợ: Phan Thị H, sinh năm 1993 (Đã chết). Con có 02 người, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 20/3/2020 bị Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời gian 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đến ngày 20/6/2020 chấp hành xong quyết định (chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2021 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa, sức khỏe bình thường.

3. Họ và tên: **Lê Đức C**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam. Sinh ngày: 12/4/1998, tại xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Họ và tên cha: Lê Huy T (Đã chết). Họ và tên mẹ: Phan Thị T, sinh năm 1972. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi cư trú: Xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ hai. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 25/9/2020 bị Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời gian 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đến ngày 25/12/2020 chấp hành xong quyết định (chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2021 đến nay tại trại tạm giam công an tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa, sức khỏe bình thường và tự bào chữa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn A**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam. Sinh ngày: 12/3/1992, tại xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn Q, xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Họ và tên cha: Nguyễn Đình N (Đã chết). Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1963.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi cư trú: Xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ ba. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 02 tiền sự.

- Ngày 23/9/2020 bị Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời gian 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đến ngày 23/12/2020 chấp hành xong quyết định (chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính).

- Ngày 15/10/2020, bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền 1.500.000 đồng. Cùng ngày, chấp hành xong quyết định (chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2021 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa, sức khỏe bình thường và tự bào chữa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Hà Quốc V:** Ông Nguyễn Khánh T, sinh năm: 1977; nghề nghiệp: Trợ giúp viên pháp lý; nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Lê Phan Anh T, sinh năm: 2005; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Học sinh. Có mặt

2. Bà Phan Thị T, sinh năm: 1972; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Có mặt.

3. Ông Nguyễn Duy T, sinh năm: 1966; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Đăng K, sinh năm: 1969; địa chỉ: Xóm S, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Vắng mặt.

5. Bà Hoàng Thị T, sinh năm: 1947; địa chỉ: Tổ dân phố 5, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Có mặt.

6. Chị Đoàn Thị H, sinh năm: 1983; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Có mặt

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Minh T, sinh năm: 1980; địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

- **Người chứng kiến:** Ông Hoàng Xuân Q, sinh năm: 1955; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/01/2021, Võ Văn T đi nhờ xe của một người đàn ông không quen biết đến xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An mua

của một người đàn ông mà T khai tên là D 01 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 400.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, Võ Văn T đi về nhà, lấy một ít ma túy ra sử dụng, số ma túy còn lại T cất giấu trong nhà của mình.

Đến khoảng 16 giờ ngày 20/01/2021, Lê Đức C điều khiển xe máy điện nhãn hiệu Luck Osaka màu đỏ đen, biển kiểm soát 38MĐ2 - 02696 chở Nguyễn Văn A đi chơi thì gặp một người đàn ông mà Lê Đức C khai tên là Đ (quen biết từ trước nhưng không biết nơi cư trú cụ thể), Đ nhờ C mua giúp 300.000 đồng tiền ma túy đá. Lê Đức C đồng ý, rồi chở Nguyễn Văn A đi đến thị trấn Đ. Trên đường đi, Lê Đức C sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9A, vỏ màu xanh của Nguyễn Văn A gọi điện thoại cho Hà Quốc V nói: *Có ma túy đá không, để em ba trăm*. Hà Quốc V trả lời: *Có, lên cầu T mà lấy*. Sau đó, Lê Đức C và Nguyễn Văn A đi lên cầu T thuộc địa phận thôn T, xã L, huyện Đ. Còn Hà Quốc V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu đỏ đen, biển kiểm soát 37X8 - 0776 đi đến nhà Võ Văn T (lúc này có Nguyễn Minh T đang ở nhà Võ Văn T), hỏi T: *Có ma túy đá không, có thằng lấy ba trăm?*. Võ Văn T lấy gói ma túy đã giấu từ trước ra nói: *Còn ít nữa, để mà chơi chứ bán làm gì*, thì Hà Quốc V nói: *Xúc lại một ít rồi để cho nó*, rồi Hà Quốc V lấy một ít ma túy đá cho vào trong dụng cụ sử dụng ma túy đá (cóng) có sẵn từ trước. Sau đó, Hà Quốc V, Võ Văn T và Trần Minh T cùng nhau sử dụng. Lúc này, Lê Đức C gọi điện cho Hà Quốc V, nói: *Em đến cầu T rồi*, thì Hà Quốc V nói: *Đi qua cầu rồi đừng chờ đó*, rồi Hà Quốc V cầm gói ma túy đi bộ ra cầu T đưa cho Lê Đức C. Khi gặp nhau tại cầu T, Lê Đức C đưa cho Hà Quốc V bao thuốc lá nhãn hiệu T và số tiền 300.000 đồng. Hà Quốc V cầm lấy tiền và bao thuốc lá, lấy một điếu ra hút, rồi bỏ gói ma túy vào bao thuốc lá, đưa cho Lê Đức C. Lê Đức C cầm lấy bao thuốc lá có chứa ma túy bên trong đi lại chỗ Nguyễn Văn A đang đứng và nói: *Ma túy ở trong, cầm luôn đi*, rồi cả hai điều khiển xe máy điện đi về. Khi đi đến khu vực thôn T, xã T, huyện Đ thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, bên trong có 01 túi ni lon trong suốt chứa tinh thể màu trắng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9A, vỏ màu xanh (sim số 0969.463.797) từ Nguyễn Văn A; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo Y20, vỏ màu xanh (sim số 0345.656.946) và 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Luck Osaka màu đỏ đen, biển kiểm soát 38MĐ2 - 02696 từ Lê Đức C.

Sau khi bán ma túy, Hà Quốc V đưa số tiền 300.000 đồng (do bán ma túy mà có) để trên bàn nhà Võ Văn T, rồi đi về nhà mình. Số tiền trên, Võ Văn T đã lấy đưa cho vợ là chị Đoàn Thị H sử dụng hết (chị H không biết tiền do bán ma túy mà có). Đến ngày 21/01/2021, Võ Văn T và Hà Quốc V sau

khi biết Lê Đức C và Nguyễn Văn A bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, Hà Quốc V tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A3, vỏ màu hồng (sim số 0838.887.707 và 0936.141.020) và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu đỏ đen, biển kiểm soát 37X8 - 0776.

Tại bản Kết luận giám định ma túy số 51/KLGĐ-PC09 ngày 22/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: 01 túi ni lon trong suốt kích thước (1,5x2)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2240 gam (Bút lục số: 112).

Bản Cáo trạng số 17/CT-VKS-ĐT, ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo Võ Văn T và Hà Quốc V tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lê Đức C và Nguyễn Văn A tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 251, Điểm s, t Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn T từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2021.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hà Quốc V từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2021.

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Đức C mức, Nguyễn Văn A mỗi bị cáo từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2021.

Về biện pháp tư pháp: áp dụng Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Truy thu sung công nhà nước tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 300.0000 đồng (ba trăm nghìn đồng) từ bị cáo Võ Văn T;

- Tịch thu hóa giá sung công nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9A, vỏ màu xanh (sim số 0969.463.797) và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A3, vỏ màu hồng (sim số 0838.887.707 và 0936.141.020);

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư bên trong có 0,1900 gam Methamphetamine (số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định); 01 vỏ gói thuốc lá T màu vàng; 01 ống thủy tinh dài 18 cm; một đầu được uốn cong và có phễu hình tròn; 01 bộ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa có nhãn Compact cao 22 cm, bên trái nắp chai có gắn một ống thủy tinh dài 15 cm được uốn cong và nối với 01 ống hút nhựa 10 cm và 01 ống hút nhựa màu trắng dài 35cm;

- Trả lại cho bị cáo Lê Đức C 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo Y20, vỏ màu xanh (sim số 0345.656.946).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Võ Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hà Quốc V, Lê Đức C và Nguyễn Văn A do gia đình các bị cáo thuộc hộ cận nghèo, hộ nghèo.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, được nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo hình phạt thấp nhất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến gì tranh luận liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Quốc V đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn; vợ bị cáo mới mất, một mình nuôi 02 con nhỏ; bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng không nhằm mục đích thu lợi. Bố mẹ của bị cáo V là những người có công với cách mạng (Bố của V là ông Hà Văn H được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Ba; mẹ của V là bà Hoàng Thị T là thương binh Hạng 4/4).

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và người chứng kiến nhưng xét thấy họ đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ và việc vắng mặt của họ không làm cản trở việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vụ án.

[2]. Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản sự việc, biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Võ Văn T và Hà Quốc V phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Đức C và Nguyễn Văn A phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan, sai.

Trong vụ án này, Võ Văn T là người đi mua ma túy về bán lại và được hưởng lợi toàn bộ số tiền 300.000 đồng do bán ma túy mà có nên giữ vai trò chính trong vụ án. Còn Hà Quốc V là người trực tiếp thực hiện giao dịch mua bán trái phép ma túy với Lê Đức C nên giữ vai trò đồng phạm giúp sức. Còn Lê Đức C và Nguyễn Văn A là những người tàng trữ ma túy nên giữ vai trò ngang bằng nhau.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, căn cứ quyết định hình phạt.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: *Thành khẩn khai báo*, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Võ Văn T còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: *Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm*, quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (Ngày 15/9/2020, Võ Văn T đã cung cấp thông tin cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ bắt giữ Trần Văn Đ, Tạ Văn T và Hoàng Nghĩa T, đều trú tại xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”). Bị cáo Hà Quốc V, Võ Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: *Đầu thú*; bị cáo Hà Quốc V

được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: *Gia đình có công với cách mạng* (Bố của V là ông Hà Văn H được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Ba; mẹ của V là bà Hoàng Thị T là thương binh Hạng 4/4), quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo trong quá trình lượng hình, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật với người phạm tội nhưng cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. *Về biện pháp tư pháp*: Áp dụng Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Truy thu sung công nhà nước số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 300.0000 đồng (ba trăm nghìn đồng) từ bị cáo Võ Văn T do phạm tội mà có;

- Tịch thu hóa giá sung công nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9A, vỏ màu xanh (sim số 0969.463.797) và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A3, vỏ màu hồng (sim số 0838.887.707 và 0936.141.020) đây là hai chiếc điện thoại các bị cáo sử dụng liên lạc với nhau trong quá trình mua bán ma túy;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư bên trong có 0,1900 gam Methamphetamine (số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định); 01 vỏ gói thuốc lá T màu vàng; 01 ống thủy tinh dài 18 cm; một đầu được uốn cong và có phễu hình tròn; 01 bộ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa có nhãn Compact cao 22 cm, bên trái nắp chai có gắn một ống thủy tinh dài 15 cm được uốn cong và nối với 01 ống hút nhựa 10 cm và 01 ống hút nhựa màu trắng dài 35cm.

- Trả lại cho bị cáo Lê Đức C 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo Y20, vỏ màu xanh (sim số 0345.656.946) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[5]. *Về xem xét trách nhiệm của người liên quan trong vụ án*:

Quá trình bán ma túy, Hà Quốc V trực tiếp giao dịch bán cho Lê Đức C và không biết Nguyễn Văn A đi cùng, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tình tiết định khung hình phạt bán ma túy “đối với 02 người trở lên”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với anh Lê Phan Anh T là người đã cho Lê Đức C mượn chiếc xe máy điện nhãn hiệu Luck Osaka màu đỏ đen, biển kiểm soát 38MĐ2 - 02696, nhưng không biết C sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; chị Đoàn Thị H đã sử dụng số tiền 300.000 đồng (do bán ma túy mà có) của Võ Văn T đưa cho, nhưng không biết số tiền đó do phạm tội mà có, nên đều không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với người đàn ông tên D mà Võ Văn T khai nhận đã bán ma túy cho mình, cũng như người đàn ông tên Đ mà Lê Đức C và Nguyễn Văn A khai nhận nhờ các bị cáo mua ma túy, do chưa đủ thông tin về nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ xử lý, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau theo đúng quy định.

[6]. Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Võ Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hà Quốc V, Lê Đức C và Nguyễn Văn A do gia đình các bị cáo thuộc hộ cận nghèo, hộ nghèo.

Các Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s (đối với Võ Văn T căn cứ thêm điểm t), Khoản 1 (đối với Võ Văn T, Hà Quốc V căn cứ thêm khoản 2) Điều 51, Điều 17, Điều 38, điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3, Điều 6, Khoản 1 Điều 21, Điểm a Khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn T và Hà Quốc V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Lê Đức C và Nguyễn Văn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Võ Văn T và Hà Quốc V mỗi bị cáo 27 (hai mươi bảy) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2021.

Xử phạt bị cáo Lê Đức C và Nguyễn Văn A mỗi bị cáo 18 (mười tám) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2021.

2. Về biện pháp tư pháp:

- Truy thu sung công nhà nước tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 300.0000 đồng (ba trăm nghìn đồng) từ bị cáo Võ Văn T;

- Tịch thu hóa giá sung công nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9A, vỏ màu xanh (sim số 0969.463.797) và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A3, vỏ màu hồng (sim số 0838.887.707 và 0936.141.020);

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư đã được niêm phong bên trong có 0,1900 gam Methamphetamine (số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định); 01 vỏ gói thuốc lá T màu vàng; 01 ống thủy tinh dài 18 cm; một đầu được uốn cong và có phễu hình tròn; 01 bộ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa có nhãn Compact cao 22 cm, bên trái nắp chai có gắn một ống thủy tinh dài 15 cm được uốn cong và nối với 01 ống hút nhựa 10 cm và 01 ống hút nhựa màu trắng dài 35cm.

- Trả lại cho bị cáo Lê Đức C 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo Y20, vỏ màu xanh (sim số 0345.656.946).

3. Về án phí: Xử buộc bị cáo Võ Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hà Quốc V, Lê Đức C và Nguyễn Văn A.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/5/2021). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần nội dung bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/5/2021). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần nội dung bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đ;
- CQ CSĐT Công an huyện Đ;
- CQ THAHS Công an huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Đ;
- Bị cáo, Người liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

Lê Việt Thắng

